

Số: **24** /2012/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng **9** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đề án kiện toàn tổ chức phát triển cụm công nghiệp thuộc các Quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét Tờ trình số **2596** /TTr-SCT ngày **07/8/2012** của Sở Công Thương thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2010 của UBND thành phố Hà Nội như sau:

I. Bãi bỏ các điều, khoản sau:

1. Khoản 2, Điều 2;
2. Khoản 4, Điều 7;
3. Tiết 4, khoản 1, Điều 22;

II. Khoản 1, Điều 1 được sửa đổi như sau:

“Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh.

1. Quy định này nhằm thống nhất các quy định về quy hoạch phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; quản lý hoạt động và quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.”

III. Khoản 1, 4, 5, Điều 2 được sửa đổi như sau:

“Điều 2. Giải thích từ ngữ.

1. Cụm công nghiệp (bao gồm cụm công nghiệp - cụm tiểu thủ công nghiệp) là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp; có ranh giới địa lý xác định, có hàng rào tách biệt, không có dân cư sinh sống; có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật chung được xây dựng đồng bộ, đảm bảo đầy đủ các điều kiện để sản xuất kinh doanh thuận lợi, an toàn và bền vững nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh; do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định thành lập. Cụm công nghiệp có quy mô tối đa không quá 50ha (trường hợp mở rộng tối đa không quá 75ha). Cụm công nghiệp hoạt động theo Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (gọi tắt là chủ đầu tư) là các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có đủ năng lực, điều kiện tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp là đơn vị, tổ chức quản lý hoạt động sau đầu tư cụm công nghiệp.

5. Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập; có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.”

IV. Mục b, khoản 1, Điều 5 được sửa đổi như sau:

“Điều 5. Thành lập cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập.

b) Trường hợp trên địa bàn cấp huyện đã có các cụm công nghiệp đang hoạt động thì tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp phải không thấp hơn 60%.

V. Mục b, khoản 1, Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện mở rộng cụm công nghiệp:

b) Cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy ít nhất 60%.

VI. Khoản 1, 2, 3, Điều 7 được sửa đổi như sau:

“Điều 7. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp .

2. Trường hợp cụm công nghiệp được thành lập nhằm mục tiêu di dời các doanh nghiệp, hộ sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu vực đô thị, khu dân cư mà không có doanh nghiệp đăng ký làm chủ đầu tư thì UBND cấp huyện giao Trung tâm phát triển cụm công nghiệp để thực hiện chức năng chủ đầu tư. Thủ tục thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp theo Điều 12, Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương và các quy định của pháp luật liên quan.

3. Tổ chức lựa chọn chủ đầu tư cụm công nghiệp theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BKH ngày 16/4/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012.”

VII. Khoản 1, Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

1. Trường hợp có nhu cầu phát triển cụm công nghiệp nhưng chưa có chủ đầu tư, Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trình UBND thành phố phê duyệt làm cơ sở cho việc kêu gọi, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

VIII. Khoản 2, Điều 14 được sửa đổi như sau:

“Điều 14. Giao đất, cho thuê đất trong cụm công nghiệp

2. Trường hợp cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp làm chủ đầu tư, Trung tâm có trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp công nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cho thuê đất để triển khai thực hiện dự án.

Giá cho thuê đất hoặc bán nhà xưởng và các loại phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

IX. Mục d, e, khoản 2, Điều 17 được sửa đổi như sau:

“d) Phối hợp với chủ đầu tư, chính quyền địa phương trong việc thành lập và tổ chức hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư cụm công nghiệp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật về báo cáo thống kê;”.

X. Điều 18 được sửa đổi như sau:

“Điều 18. Chức năng, quyền và nghĩa vụ của Trung tâm phát triển cụm công nghiệp

1. Chức năng:

Trung tâm phát triển cụm công nghiệp quận, huyện, thị xã có chức năng giúp UBND quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp được giao quản lý trên địa bàn quận, huyện, thị xã; quản lý hoạt động và tổ chức các dịch vụ công cộng đảm bảo sự hoạt động bình thường, theo đúng pháp luật.

2. Quyền:

a) Kêu gọi đầu tư vào cụm công nghiệp khi đã xây dựng đủ các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư được phê duyệt.

b) Huy động vốn đầu tư theo quy định của pháp luật để đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp làm thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất được giao.

d) Đầu tư xây dựng nhà xưởng trong cụm công nghiệp để cho thuê hoặc bán cho các doanh nghiệp theo quy định về kinh doanh bất động sản và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư.

e) Kinh doanh các dịch vụ công cộng và tiện ích khác trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

g) Thu phí sử dụng dịch vụ công cộng và tiện ích cụm công nghiệp của các doanh nghiệp công nghiệp theo quy định.

h) Được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định của nhà nước và của UBND thành phố Hà Nội.

3. Nghĩa vụ:

a) Triển khai dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng nội dung giấy phép đầu tư được cấp.

b) Tổ chức duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp đảm bảo hoạt động bình thường, liên tục, đúng công năng thiết kế trong suốt thời gian hoạt động.

c) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, tiêu chuẩn về xây dựng; quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường... đồng thời phổ biến, tuyên truyền, đôn đốc các doanh nghiệp công nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các nghĩa vụ trên.

d) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với cụm công nghiệp.

e) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

g) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng quản lý khác theo quy định của pháp luật.”.

XI. Điều 20 được sửa đổi như sau:

“Điều 20. Điều lệ quản lý, dịch vụ công cộng và tiện ích cụm công nghiệp

1. Sau khi cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền thành lập, chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng và ban hành Điều lệ quản lý cụm công nghiệp làm cơ sở thực hiện trong quá trình quản lý hoạt động sau đầu tư.

2. Các dịch vụ công cộng, tiện ích như bảo vệ, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp và các dịch vụ tiện ích khác được thực hiện như sau:

a) Trường hợp cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư thì mức phí được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua ký kết hợp đồng giữa doanh nghiệp sử dụng dịch vụ và đơn vị kinh doanh hạ tầng.

b) Trường hợp cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp quản lý và kinh doanh hạ tầng, căn cứ khung giá của Sở Tài chính hướng dẫn, được Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt.”.

XII. Điều 23 được sửa đổi như sau:

“Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã

1. Chỉ đạo Phòng Kinh tế thực hiện chức năng cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng ... để triển khai xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn;

3. Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ

chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được phê duyệt;

4. Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn;
5. Chỉ đạo hoạt động của Trung tâm phát triển cụm công nghiệp.”.

XIII. Khoản 1, 2, Điều 25 được sửa đổi như sau:

“Điều 23. Xử lý những vấn đề chuyên tiếp

1. Thống nhất sử dụng tên gọi cụm công nghiệp (bao gồm cụm công nghiệp – cụm tiểu thủ công nghiệp) thay thế tên gọi cụm công nghiệp làng nghề . . . đã thành lập và triển khai xây dựng trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, những cụm công nghiệp đã thành lập có quy mô lớn hơn theo Quy định này thì giữ nguyên quy mô; cụm công nghiệp do UBND cấp huyện, Ban quản lý dự án cấp huyện, UBND cấp xã làm chủ đầu tư thì bàn giao cho Trung tâm phát triển cụm công nghiệp.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.Ư*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Tư pháp;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Báo HNM, Báo KT&ĐT, Đài PT&THHN;
- Trung tâm công báo;
- Các PVP UBND TP, các Phòng CV;
- Lưu: VT, CT.

1/0

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu